

Số: /2024/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**THÔNG TƯ**

**Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và  
Đào tạo ban hành và liên tịch ban hành trong lĩnh vực giáo dục**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Ủy ban dân tộc;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và liên tịch ban hành trong lĩnh vực giáo dục.

**Điều 1. Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ  
Giáo dục và Đào tạo ban hành và liên tịch ban hành trong lĩnh vực giáo dục**

Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Thông tư liên Bộ số 35-TT/LB ngày 21 tháng 4 năm 1994 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý ngân sách giáo dục và đào tạo.

2. Thông tư liên tịch số 13/1999/TTLT-BGD&ĐT-BTC-BYT ngày 16 tháng 3 năm 1999 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chế độ phục vụ y tế cho học sinh nước ngoài học tại Việt Nam.

3. Quyết định 28/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 30 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tạm thời Chương trình Tiếng Khmer ở trường tiểu học và trung học cơ sở.

4. Quyết định số 49/2007/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục hòa nhập học sinh tàn tật, khuyết tật cấp trung học cơ sở.

5. Thông tư liên tịch số 13/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC-BNV-UBDT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

6. Thông tư số 05/2009/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý giáo dục hòa nhập.

7. Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi.

8. Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.

9. Thông tư số 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học.

10. Thông tư số 10/2019/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

11. Thông tư số 13/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc sở giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm      .

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế; thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; giám đốc sở giáo dục và đào tạo; giám đốc đại học, học viện; hiệu trưởng trường đại học; hiệu trưởng trường cao đẳng sư phạm, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

        

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo TƯ;
- Hội đồng QGGDPTNL;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ GDĐT;
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ PC (10).

**KT.BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Phúc**